

# chương 1:Lịch sử Việt Nam từ 1919 đến 1930

nghĩa. Phái khởi nghĩa do Nguyễn Thái Học đứng đầu chiếm ưu thế trong Hội nghị. Tiếp theo đó, Việt Nam Quốc dân Đảng còn triệu tập một cuộc hội nghị nữa ở Bắc Ninh để định ra kế hoạch, thời gian phương thức tiến hành khởi nghĩa. Theo kế hoạch, khởi nghĩa sẽ được tiến hành ở các nơi trong cùng một lúc, nhằm đánh vào các đô thị lớn, trung tâm quân sự của địch. Lực lượng chủ yếu của cuộc khởi nghĩa gồm binh lính là người của Đảng vào trong quân đội của Pháp và phối hợp với lực lượng của Đảng ở bên ngoài. Vũ khí của nghĩa quân gồm vũ khí tự tạo hoặc cướp từ tay giặc. Thời gian khởi nghĩa là ngày 9 – 2 – 1930. Theo phân công thì Nguyễn Thái Học phụ trách khởi nghĩa ở Hải Dương, Hải Phòng và Kiến An, Nguyễn Khắc Nhu phụ trách khởi nghĩa ở Sơn Tây, Phú Thọ, Yên Bái.

Trong quá trình chuẩn bị khởi nghĩa, Việt Nam Quốc dân Đảng bộc lộ nhiều sơ hở. Kế hoạch khởi nghĩa bị lộ và có kẻ phản bội. Thực dân Pháp chuẩn bị đối phó khởi nghĩa, mặt khác thẳng tay khủng bố, càng quét để tiêu diệt Việt Nam Quốc dân Đảng. Ngày 26 – 1 – 1930, trước tình hình khẩn cấp, Nguyễn Thái Học triệu tập cuộc họp tại làng Mỹ Xá (Nam Sách, Hải Dương). Sau khi phân tích tình hình, biết rằng khởi

nghĩa có thể thất bại, nhưng Nguyễn Thái Học cho rằng : “Không thành công cũng thành nhân” nên vẫn quyết định khởi nghĩa.

Theo kế hoạch đã định, đến ngày 9 rạng 10 – 2 – 1930, một cuộc khởi nghĩa nổ ra Yên Bái, sáng ngày 10 – 2 – 1930, địch phản công, nghĩa quân nhanh chóng tan rã.

Cuộc tiến công đồn Hưng Hóa do Nguyễn Khắc Nhu chỉ huy cũng không thành. Nguyễn Khắc Nhu bị thương nặng, bị bắt và tạt sạt.

Cuộc tấn công đồn chùa Thông ở Sơn Tây bị lộ, không giành được thắng lợi, Phó Đức Chánh bị bắt.

Ở một số nơi, như Kiến An, Hải Dương, Thái Bình, Phủ Lại, ...nghĩa quân hành động thiếu kế hoạch và thiếu sự phối hợp nên các cuộc khởi nghĩa bị dập tắt nhanh chóng.

Đêm ngày 14 rạng sáng ngày 15 – 2 – 1930, Việt Nam quốc dân Đảng đã nổi dậy khởi nghĩa ở huyện Vĩnh Bảo, Kiến An và huyện Phụ Dực (Thái Bình). Tuy nghĩa quân ở huyện Vĩnh Bảo có đánh chiếm được huyện lỵ, giết được tên tri huyện Hoàng Gia Mô, nhưng cuộc khởi nghĩa nhanh chóng thất bại. Trong lúc cuộc khởi nghĩa nổ ra, thì tại Hà Nội, Việt Nam

Quốc dân Đảng tổ chức đánh bom ở một số nơi trong thành phố, có tiếng vang, nhưng không gây được tổn hại lớn cho địch. Cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quốc dân Đảng nhanh chóng thất bại vì nhiều nguyên nhân: Lực lượng đế quốc còn mạnh; khởi nghĩa còn non trong tình thế bị động; tổ chức lãnh đạo không chặt chẽ, thống nhất...nhưng chủ yếu là do đường lối cách mạng tư sản của Việt Nam Quốc dân đảng không đáp ứng được quyền lợi thiết tha của quần chúng nhân dân lao động và không thu hút được đông đảo mọi tầng lớp xã hội, giai cấp nhất là công, nông tham gia khởi nghĩa. Cuộc khởi nghĩa đầu tháng 2 - 1930, thất bại và bị thực dân đàn áp dã man kéo theo sự tan rã của Việt Nam Quốc dân Đảng. Cuộc khởi nghĩa thất bại, hàng nghìn chiến sĩ và lãnh tụ Việt Nam Quốc dân Đảng bị thực dân Pháp bắt cầm tù, sát hại. Nguyễn Thái Học cùng 12 đồng chí lên máy chém vẫn hiên ngang hô to: "Việt Nam vạn tuế". Tinh thần chiến đấu hy sinh, dũng cảm của các lãnh tụ, nghĩa quân Việt Nam Quốc dân Đảng đã thể hiện truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc, góp phần tạo nên một cao trào cách mạng mới ở nước ta vào những năm 1930 – 1931.

### **3. Phong trào công nhân 1925 – 1929**

Trong hai năm 1925 – 1927 đã có 17 cuộc đấu tranh của công nhân.

Tiêu biểu là cuộc bãi công của công nhân bưu điện Sài Gòn, sợi Nam Định, đồn điền Cam Tiên (1926), công nhân đồn điền Thái Nguyên, đồn điền cao su Phú Riềng (1927).

Từ năm 1928, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt đã thực hiện chủ trương “vô sản hoá”. Phong trào “vô sản hoá” góp phần thúc đẩy phong trào công nhân chuyển nhanh lên trình độ “tự giác”. Phong trào công nhân nổ ra sôi nổi, mạnh mẽ, đều khắp ở cả nước. Số lượng ở các cuộc đấu tranh của công nhân tăng nhanh. Trong năm 1928 – 1929, đã có trên 40 cuộc đấu tranh của công nhân, tăng gấp 2,5 lần so với năm 1926 – 1927. Tiêu biểu là các bãi công ở mỏ than Mạo Khê (Quảng Ninh), xi măng Hải Phòng, sợi tơ Nam Định, chèo Bến Thủy (Vinh) (1928), đấu tranh của công nhân hãng xe tay Hải Phòng, dệt Nam Định, xe lửa Tràng Thi (Vinh), nhà máy, Avia (Hà Nội), đồn điền cao su Phú Riềng, Cam Tiên...(1929).

Tháng 7 – 1929 Tổng Công hội đỏ Bắc Kỳ được thành lập, đề ra chương trình, điều lệ xuất bản báo Lao động làm cơ quan ngôn luận. Sự kiện này thể hiện bước trưởng thành mới của phong trào công nhân Việt Nam.

Đặc điểm nổi bật của phong trào công nhân trong giai đoạn này là

không chỉ giới hạn trong phạm vi một xí nghiệp, một địa phương, một ngành, mà đã liên kết nhiều xí nghiệp, nhiều ngành, nhiều địa phương.

Tinh thần đoàn kết, ý thức tổ chức kỉ luật, ý thức chính trị của công nhân được nâng lên. Phong trào đấu tranh đã có tổ chức, lãnh đạo chặt chẽ. Giai cấp công nhân ngày càng nhận thức được rõ sức mạnh, vai trò và sứ mệnh lịch sử của giai cấp mình.

Sự phát triển của phong trào công nhân đã góp phần lôi cuốn, thúc đẩy phong trào đấu tranh của mọi tầng lớp nhân dân, nhất là nông dân.

Sự phát triển của phong trào yêu nước của nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác, nhất là phong trào công nhân vào đầu 1929, đòi hỏi phải có sự xuất hiện của Đảng Cộng sản, chính đảng của giai cấp công nhân có đủ khả năng lãnh đạo cách mạng Việt Nam thắng lợi.

## **4. Ba tổ chức cộng sản ra đời và việc Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam**

### **3.1. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản (nửa sau năm 1929)**

### 3.1.1 Đông Dương Cộng sản Đảng (6 – 1929)

Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng, đường lối cứu nước của Nguyễn Ái Quốc kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã thúc đẩy mạnh mẽ phong trào cách mạng dân tộc, dân chủ ở nước ta. Tình hình đó đòi hỏi phải có một chính đảng thật sự của giai cấp công nhân lãnh đạo. Những người tiên tiến trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, nhận thức được Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên chỉ là một tổ chức yêu nước, cách mạng có khuynh hướng cộng sản, chưa là một Đảng Cộng sản nên không thể đáp ứng được yêu cầu của cách mạng nước ta trong tình hình mới. Họ cho rằng, mục đích và khẩu hiệu của Thanh niên không còn phù hợp với tình hình mới, không đủ sức lãnh đạo cách mạng và “việc thành lập một Đảng Cộng sản là cần thiết”.

Để chuẩn bị thành lập Đảng cộng sản, tháng 3 – 1929, một số hội viên tiên tiến nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Bắc Kỳ đã nhóm họp ở nhà số 5D phố Hàm Long (Hà Nội) để lập ra Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam, gồm có 7 người (Ngô Gia Tự, Trịnh Đình Cửu, Trần Văn Cung...) tích cực chuẩn bị tiến tới thành lập một Đảng Cộng sản.

Cuối tháng 3 – 1929, Chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Bắc Kỳ triệu tập Đại Hội. Các đại biểu dự Đại hội đã thảo luận và thống nhất

chủ trương thành lập Đảng Cộng sản của những người lãnh đạo Kỳ bộ nêu ra; đồng thời cử một đoàn đại biểu 4 người, do Trần Văn Cung, Bí thư Kỳ Bộ dẫn đầu, đi dự Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên sẽ họp tại Hương Cảng.

Tại Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (5 – 1929), do kiến nghị giải tán Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và thành lập ngay một Đảng cộng sản ở Việt Nam không được chấp nhận, nên đoàn Đại biểu Kỳ bộ Bắc Kỳ đã bỏ Đại hội về nước. Sau đó ra Tuyên ngôn kêu gọi công, nông và các tầng lớp nhân dân cách mạng ủng hộ chủ trương thành lập Đảng Cộng sản (1 - 6 - 1929). Sau khi nêu rõ lí do vì sao họ bỏ Đại hội ra về, phân tích các điều kiện thành lập một chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam đã chín muồi, Tuyên ngôn nhấn mạnh: “Phải tổ chức ngay Đảng Cộng sản thì mới dẫn đạo cho vô sản giai cấp làm cách mệnh được”.

Ngày 17 - 6 – 1929, đại biểu các tổ chức cơ sở cộng sản ở Bắc Kỳ đã họp Đại hội tại nhà số 312 phố Khâm Thiên (Hà Nội), quyết định thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng. Đại hội thông qua Tuyên ngôn, Điều lệ của Đảng và quyết định ra cho báo Búa liềm làm cơ quan ngôn luận của Đảng.

Tuyên ngôn của Đông Dương Cộng sản Đảng giới thiệu khái quát chủ nghĩa cộng sản và chuyên chính vô sản, phân tích tình hình quốc tế, trong nước, trên cơ sở đó đề ra đường lối cách mạng của Đảng ở Đông Dương.

Tuyên ngôn nêu rõ: “Thời kì đầu tiên của cách mạng ở Đông Dương là tư sản dân chủ cách mệnh”. Trong thời kì này, giai cấp vô sản phải “thực hành công nông liên hiệp” để đánh đổ đế quốc, phong kiến; “Thực hành thổ địa cách mệnh”; sau đó mới tiến lên làm “cách mệnh xã hội”.

Ngay sau ngày thành lập, Đông Dương Cộng sản Đảng ra sức xây dựng và phát triển tổ chức, cơ sở Đảng. Do đó đến tháng 8 – 1929, các cơ sở Đảng đã được thành lập ở cả ba miền, nhiều nhất là ở Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ.

Đông Dương Cộng sản Đảng đã lập ra Công hội đỏ, Nông hội để vận động, tổ chức công, nông đấu tranh.

Ảnh hưởng của Đông Dương Cộng sản Đảng ngày càng mạnh mẽ, sâu rộng đến phong trào cách mạng của quần chúng và ảnh hưởng tích cực đến bộ phận còn lại của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và những đại biểu tiên tiến của Tân Việt.

### **3.1.2. An Nam Cộng sản Đảng (7 – 1929)**

Tháng 7 – 1929, những đại biểu tiên tiến của Tổng bộ và Kỳ bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Nam Kỳ đã quyết định thành lập An Nam Cộng sản Đảng. An Nam Cộng sản Đảng có cơ sở, tổ chức Đảng và quần chúng ở Nam Kỳ. Sau khi thành lập, An Nam Cộng sản Đảng đẩy mạnh việc xây dựng, phát triển tổ chức Đảng và quần chúng. Vì vậy phong trào đấu tranh chống đế quốc, chống áp bức bóc lột ở Nam Kỳ dâng cao.

### **3.1.3. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (9 – 1929)**

Sự ra đời của Đông Dương Cộng sản Đảng (6 – 1929) và An Nam Cộng sản Đảng (7 – 1929) càng đẩy nhanh quá trình phân hóa trong nội bộ Tân Việt Cách mạng Đảng. Tháng 9 – 1929, các Đảng viên Tân Việt từ lâu chịu ảnh hưởng xu hướng cộng sản của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã tách khỏi Tân Việt và thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn lấy chủ nghĩa cộng sản làm nền móng, liên hiệp công nông binh, thực hành cách mạng vô sản làm cho xứ sở “hoàn toàn độc lập, xóa bỏ nạn người bóc lột, áp bức người, xây dựng chế độ công nông chuyên chính, tiến lên cộng sản chủ nghĩa

trong toàn xứ Đông Dương”.

Như vậy, chỉ trong vòng gần 4 tháng (từ tháng 6 đến tháng 9 năm 1929), ba tổ chức cộng sản đã ra đời ở nước ta, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của giai cấp công nhân và những hoạt động của nó đã đẩy phong trào công nhân, phong trào yêu nước nửa sau năm 1929 lên cao, chuẩn bị tiến tới thành lập một Đảng Cộng duy nhất.

### **3.2. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt của Đảng (3 - 2 - 1930)**

Sự ra đời của Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn vào nửa sau năm 1929 là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh giai cấp ở Việt Nam trong thời đại mới; đáp ứng nguyện vọng của giai cấp công nhân, của các tầng lớp nhân dân lao động và của cả dân tộc.

Các tổ chức cộng sản trên tích cực xây dựng, phát triển cơ sở đảng và quần chúng cách mạng, trực tiếp tổ chức, lãnh đạo công nông và các tầng lớp lao động khác đấu tranh. Lúc bấy giờ, phong trào bãi công đòi tăng lương, giảm giờ làm, chống cúp phạt... của công nhân cùng với phong trào nông dân đấu tranh chống sưu cao, thuế nặng, chống cướp

đoạt ruộng đất; phong trào bãi khóa của học sinh, sinh viên, bãi thị của tiểu thương v.v.. tạo thành một làn sóng đấu tranh cách mạng dân tộc, dân chủ dân lên khắp cả nước.

Để đối phó lại sự lớn mạnh của phong trào cách mạng, bọn đế quốc và phong kiến tay sai đã điên cuồng đàn áp, khủng bố các tổ chức và những người yêu nước, cộng sản. Trong khi đó, ba tổ chức cộng sản lại hoạt động riêng rẽ, công kích lẫn nhau, tranh giành ảnh hưởng quần chúng. Tình trạng này nếu để kéo dài sẽ dẫn đến những tổn thất và nguy cơ không lường trước được cho các tổ chức cộng sản và phong trào cách mạng. Yêu cầu bức thiết của cách mạng Việt Nam lúc này đặt ra là phải nhanh chóng có một Đảng Cộng sản thống nhất trong cả nước để tiếp tục đưa phong trào cách mạng đi lên.

Trước tình hình đó, Quốc tế Cộng sản đã gửi thư cho các tổ chức cộng sản ở Việt Nam (27 – 10 – 1929), chỉ rõ: Nhiệm vụ quan trọng nhất và cấp bách nhất của tất cả những người cộng sản Đông Dương là phải thành lập ngay một Đảng Cộng sản duy nhất.

Theo Chỉ thị của Quốc tế Cộng sản và trước yêu cầu cấp bách của phong trào cộng sản trong nước, vào đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc từ Xiêm đến Hương Cảng (Trung Quốc) triệu tập đại biểu các đảng tới dự Hội

ngộ hợp nhất.

Từ ngày 3 đến ngày 7 tháng 2 năm 1930, Hội nghị hợp nhất các đảng đã họp tại Cửu Long (Hương Cảng), hội nghị diễn ra dưới hình thức chơi cờ bạc chượp, do Nguyễn Ái Quốc chủ trì. Tham dự Hội nghị có hai đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng (Nguyễn Đức Cảnh, Trịnh Đình Cửu), hai đại biểu của An Nam Cộng sản Đảng (Châu Văn Liêm, Nguyễn Thiệu) và hai đại biểu hoạt động ở nước ngoài (Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu).

Hội nghị đã tiến hành thảo luận và đi đến thống nhất xóa bỏ mọi thành kiến, xung đột cũ, tán thành chủ trương hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị thông qua điều lệ vắn tắt của Đảng, chương trình tóm tắt và lời kêu gọi nhân viên thành lập Đảng do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo; đồng thời vạch kế hoạch để tiến hành thống nhất các cơ sở và tổ chức Đảng ở trong nước và chuẩn bị tiến tới Hội nghị Trung ương lần thứ nhất của Đảng để bầu ra Ban Chấp hành Trung ương chính thức.

Hội nghị đại biểu các tổ chức cộng sản ở Việt Nam để hợp nhất Đảng (2 – 1930) có ý nghĩa như một Đại hội thành lập Đảng. Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt được Hội nghị thông qua là cương lĩnh đầu tiên của Đảng.

Những văn kiện cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã vạch ra đường lối cơ bản của cách mạng Việt Nam. Cách mạng Việt Nam trải qua hai giai đoạn: Trước làm cách mạng tư sản dân quyền (sau này gọi là cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân) và sau làm cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hai giai đoạn cách mạng này kế tiếp nhau, có quan hệ khăng khít với nhau. Cương lĩnh nêu rõ: “Đảng chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”.

Như vậy là ngay từ đầu mới ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ con đường phát triển tất yếu của cách mạng nước ta, đó là con đường kết hợp và giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Trong giai đoạn cách mạng tư sản dân quyền, cách mạng phải thực hiện nhiệm vụ đánh đổ ách thống trị, bóc lột của đế quốc Pháp, vua quan phong kiến, tư sản phản cách mạng, làm cho nước ta hoàn toàn độc lập, dựng lên chính phủ công nông binh, tổ chức quân đội công nông, tịch thu ruộng đất của đế quốc và bọn phản cách mạng đem chia cho dân cày nghèo; tiến hành cách mạng ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu “dân cày có ruộng”. Các nhiệm vụ trên bao hàm cả nội dung tộc và dân chủ, chống đế quốc và chống phong kiến, nhưng nổi bật là nhiệm vụ chống đế quốc và bọn tay sai phản động, giành độc lập, tự do cho toàn

thể dân tộc.

Lực lượng để đánh đổ đế quốc và phong kiến là công nông; đồng thời “phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông... để kéo họ đi về phe vô sản giai cấp. Còn đối với phú nông, trung nông, tiểu địa chủ và tư sản Việt Nam chưa lộ rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít ra cũng làm cho họ trung lập”.

Cương lĩnh khẳng định cách mạng Việt Nam phải do Đảng Cộng sản Việt Nam - đảng của giai cấp vô sản và là đội tiên phong của giai cấp vô sản, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, lãnh đạo mới đảm bảo chắc chắn thắng lợi. Muốn làm tròn sứ mệnh lãnh đạo cách mạng của mình, Đảng phải giác ngộ được dân chúng, tập hợp, giác ngộ được đại đa số nông dân, và phải dựa vững vào nông dân nghèo; đồng thời phải liên minh với các giai cấp, tầng lớp yêu nước, cách mạng khác, đoàn kết và tổ chức họ đấu tranh chống đế quốc và bọn tay sai phản cách mạng.

Cương chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo là một cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn, sáng tạo trong việc vận dụng lí luận chủ nghĩa Mác – Lênin về mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, giữa chủ nghĩa yêu

nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản và về cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa trong thời đại mới. Cương lĩnh đó nhuần nhuyễn về quan điểm giai cấp, thấm đượm tính dân tộc và tính nhân văn sâu sắc, nêu cao tư tưởng độc lập, tự do và dân chủ.

Sau Hội nghị hợp nhất, ngày 24 - 2 - 1930, yêu cầu gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn được chấp nhận.

Như vậy, chỉ trong thời gian ngắn, ở Việt Nam đã có một Đảng duy nhất lãnh đạo cách mạng: Đảng Cộng sản Việt Nam.

### **3.3. Hội nghị Trung ương lần thứ nhất. Luận cương chính trị của Đảng (10 - 1930)**

Tháng 10 - 1930, giữa lúc phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đang diễn ra sôi nổi, quyết liệt và phát triển thành cao trào thì Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng họp tại Hương Cảng (Trung Quốc). Hội nghị quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương, cử ra Ban Chấp hành Trung ương chính thức do Trần Phú làm Tổng Bí thư. Hội nghị thông qua Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương do Trần Phú soạn thảo.

Căn cứ vào đặc điểm chung của ba nước trên bán đảo Đông Dương (Lào, Việt Nam, Campuchia) là những nước thuộc địa, nửa phong kiến, có một kẻ thù chung là đế quốc Pháp, mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc ngày càng gay gắt thêm, Luận cương chính trị của Đảng khẳng định tính chất của cách mạng Đông Dương lúc đầu là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền. Cuộc cách mạng tư sản dân quyền thắng lợi thì sẽ tiếp tục phát triển, bỏ qua thời kì tư bản chủ nghĩa mà tiến thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Nhiệm vụ cốt yếu của cách mạng tư sản dân quyền là phải đánh đổ thế lực cùng các tàn tích phong kiến, đánh đổ cách bóc lột theo lối tiền tư bản, thực hành cách mạng thổ địa triệt để và đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Hai nhiệm vụ chiến lược đó có quan hệ khăng khít với nhau, vì “có đánh đổ đế quốc chủ nghĩa mới phá tan được giai cấp địa chủ và làm cách mạng thổ địa được thắng lợi; mà có phá tan chế độ phong kiến thì mới đánh đổ được đế quốc chủ nghĩa”.

Về lực lượng cách mạng và vai trò lãnh đạo cách mạng đánh đổ đế quốc và phong kiến, Luận cương chính trị khẳng định: “Trong cuộc cách mạng tư sản dân quyền, vô sản giai cấp và nông dân là hai động lực chính,

nhưng vô sản có cầm quyền lãnh đạo thì cách mạng mới thắng lợi được”. Đồng thời Luận cương chính trị nhấn mạnh: “Điều kiện cốt yếu cho sự thắng lợi của cách mạng ở Đông Dương là cần phải có một đường lối chính trị đúng đắn, có kỉ luật tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng và từng trải đấu tranh mà trưởng thành. Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp, lấy chủ nghĩa Các Mác và Lênin làm gốc mà đại biểu quyền lợi chính và lâu dài cho cả giai cấp vô sản ở Đông Dương và lãnh đạo vô sản giai cấp ở Đông Dương ra tranh đấu để đạt được mục đích cuối cùng của vô sản là chủ nghĩa cộng sản”.

Muốn thực hiện được nhiệm vụ trong cuộc cách mạng tư sản dân quyền, Đảng phải coi trọng vận động, tập hợp và lãnh đạo lực lượng đại đa số quần chúng đấu tranh đòi các quyền lợi trước mắt, đưa dần quần chúng lên trận tuyến cách mạng và đến khi tình thế cách mạng xuất hiện thì phát động quần chúng vũ trang bạo động đánh đổ chính quyền của giai cấp thống trị và giành lấy chính quyền cho công nông. Vì “Chỉ có chính quyền Xô viết công nông mới là cái khí cụ rất mạnh mà đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, phong kiến, địa chủ, làm cho dân cày có đất để cày, làm cho vô sản có pháp luật bảo hộ quyền lợi cho mình”.

Luận cương của Đảng cũng nêu rõ: Cách mạng Đông Dương là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới, phải liên lạc mật thiết với vô sản và

các dân tộc thuộc địa, nhất là với vô sản và lao động Pháp.

Tuy nhiên, Luận cương chính trị còn có một số hạn chế nhất định, như chưa xác định rõ mâu thuẫn chủ yếu của một xã hội thuộc địa nên không nêu lên được vấn đề dân tộc là vấn đề hàng đầu của cách mạng Đông Dương, mà nặng về vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp, về cách mạng ruộng đất; đánh giá chưa thỏa đáng khả năng cách mạng của giai cấp tư sản cũng như khả năng liên minh có điều kiện với giai cấp tư sản dân tộc; không thấy được sự phân hóa của giai cấp địa chủ, cũng như khả năng lôi kéo một bộ phận tiến bộ của giai cấp đó trong cách mạng giải phóng dân tộc. Những nhược điểm, hạn chế đó sẽ được Đảng khắc phục dần trong thực tiễn lãnh đạo và đấu tranh cách mạng.